

Số: **540**/BC-UBND

Phú Lương, ngày **06** tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022
và kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội; nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm
năm 2023 huyện Phú Lương**

Phần I

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2022

I. Công tác chỉ đạo, điều hành của UBND huyện

Trong năm 2022, tình hình kinh tế cả nước có nhiều thách thức mới sau đại dịch Covid-19: Quy mô nền kinh tế còn hạn chế; áp lực lạm phát tăng cao; giá xăng dầu, nguyên vật liệu biến động mạnh, ảnh hưởng lớn đến nhiều ngành, lĩnh vực; dịch bệnh, thời tiết, thiên tai có nhiều diễn biến phức tạp gây thiệt hại cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống của nhân dân.

Ủy ban nhân dân huyện Phú Lương đã chỉ đạo các phòng, ban, ngành, địa phương triển khai quyết liệt, linh hoạt, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp đề ra; tổ chức đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trên nhiều ngành, lĩnh vực. Với sự quyết tâm của cả hệ thống chính trị, sự đồng thuận của Nhân dân trong bối cảnh thích ứng an toàn, linh hoạt với dịch Covid-19, đến nay các chỉ tiêu kinh tế - xã hội cơ bản đã hoàn thành hoặc vượt mức so với kế hoạch đề ra. Kinh tế của huyện phát triển ổn định; công tác an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được tăng cường; quốc phòng được giữ vững; các chính sách an sinh xã hội được quan tâm triển khai, thực hiện đầy đủ, kịp thời góp phần đảm bảo ổn định đời sống người dân trên địa bàn huyện.

II. Kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu

1.1. Giá trị sản xuất công nghiệp địa phương năm 2022 ước đạt 558 tỷ đồng (Theo giá so sánh), bằng 103,9% kế hoạch giao, bằng 109,3% so với cùng kỳ.

1.2. Sản xuất nông - lâm nghiệp - thủy sản

- Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản ước đạt 1.320,8 tỷ đồng, bằng 100,7% kế hoạch, bằng 104,45% so với cùng kỳ;

- Giá trị sản phẩm thu hoạch trên 01 ha diện tích đất nông nghiệp ước đạt 112,9 triệu đồng, bằng 100,8% kế hoạch, bằng 106,56% so với cùng kỳ.

- Sản lượng lương thực có hạt cả năm ước đạt 35.263 tấn, bằng 104,5% kế hoạch, bằng 99,6% cùng kỳ;
- Diện tích trồng rừng mới, trồng lại trên địa bàn ước đạt 514,1 ha, bằng 102,8% kế hoạch, bằng 74,2% so với cùng kỳ;
- Diện tích chè trồng mới, trồng lại ước đạt 67,9 ha; bằng 135,8% kế hoạch, bằng 73,8% so với cùng kỳ.
- Sản lượng chè búp tươi ước đạt 45.013 tấn, bằng 101,2% kế hoạch, bằng 101,69% cùng kỳ.
- Sản lượng thịt hơi các loại ước đạt 14.442,2 tấn, bằng 128,9% kế hoạch, bằng 105,84% so với cùng kỳ;
- Sản lượng nuôi trồng thủy sản ước đạt 1.461 tấn, bằng 102,9% kế hoạch, bằng 107,8% cùng kỳ.
- Ổn định tỷ lệ che phủ rừng 41,23% trở lên.

1.3. Dự kiến năm 2022, xã Phú Lý đạt chuẩn nông thôn mới; xã Vô Tranh và xã Cổ Lũng đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; xã Túc Tranh đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

1.4. Tổng thu ngân sách trên địa bàn tính đến ngày 20/11/2022 đạt 74.675 triệu đồng, bằng 93% kế hoạch tỉnh, kế hoạch huyện; 71% so với cùng kỳ. Tổng thu ngân sách trên địa bàn năm 2022 ước đạt 109.754 triệu đồng, bằng 137% kế hoạch tỉnh, kế hoạch huyện; 89% so với cùng kỳ.

1.5. Tổng chi ngân sách nhà nước tính đến ngày 20/11/2022 đạt 531.898 triệu đồng, bằng 105% kế hoạch tỉnh; 91% kế hoạch huyện; 97% cùng kỳ Tổng chi ngân sách nhà nước ước thực hiện năm 2022 đạt 703.409 triệu đồng, bằng 139% kế hoạch tỉnh; 120% kế hoạch huyện giao; 96% so với cùng kỳ.

1.6. Số trường đạt chuẩn quốc gia tính đến ngày 20/11/2022 là tăng 01 trường; ước thực hiện năm 2022, số trường đạt chuẩn quốc gia là tăng 03 trường (*đạt kế hoạch đề ra*), nâng tổng số trường đạt chuẩn quốc gia của toàn huyện là 48/53 trường (90,5%).

1.7. Duy trì số Trạm Y tế đạt bộ tiêu chí Quốc gia về Y tế là 15/15 trạm. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng là 9% (*vượt kế hoạch 0,8%*).

1.8. Số lao động tạo việc làm mới ước thực hiện năm 2022 là 2.564 lao động, bằng 160,2% kế hoạch, bằng 93% so với cùng kỳ. Số người được đào tạo nghề là 2.097 người, bằng 262,13% kế hoạch.

1.9. Tỷ lệ hộ nghèo trong năm (*theo chuẩn mới*) giảm 1,56% (*giảm từ 5,39% xuống còn 3,83%*)

1.10. Tỷ lệ đạt gia đình văn hóa là 95,6% (*vượt 5,6% kế hoạch*); Tỷ lệ xóm (tổ dân phố) đạt danh hiệu văn hóa là 99,53% (*vượt 14,53% kế hoạch*); Tỷ lệ cơ quan đạt danh hiệu Cơ quan văn hóa là 95,13% (*vượt 0,13% kế hoạch*).

1.11. Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh ước đạt 99,04% (đạt kế hoạch đề ra).

1.12. Tỷ lệ thu gom và xử lý rác thải ước đạt 84,5%, bằng 100,6% kế hoạch, bằng 100,6% cùng kỳ.

2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên các lĩnh vực

2.1. Lĩnh vực kinh tế

2.1.1. Lĩnh vực Nông nghiệp

Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản năm 2022 (theo giá so sánh) ước đạt 1.320,8 tỷ đồng, bằng 100,7% kế hoạch, tăng 56,3 tỷ (tương ứng tăng 4,45%) so với cùng kỳ. Trong đó: Ngành nông nghiệp ước đạt 1.153,6 tỷ đồng, tăng 4,07%¹; ngành lâm nghiệp ước đạt 124,9 tỷ đồng, tăng 7,86%; ngành thủy sản ước đạt 42,3 tỷ đồng, tăng 5,22% so với năm 2021.

Giá trị sản phẩm thu hoạch trên 1 ha đất nông nghiệp trồng trọt (theo giá thực tế) ước đạt 112,9 triệu đồng, đạt 100,8% kế hoạch, tăng 6,9 triệu đồng (tương ứng tăng 6,56%) so với năm 2021.

* **Trồng trọt:** Để đảm bảo khung thời vụ, UBND huyện đã tập trung chỉ đạo các địa phương hướng dẫn nhân dân chủ động phòng, chống rét đậm, rét hại cho cây trồng, triển khai kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa năm 2022. Tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm ước đạt 7.736,4 ha, giảm 2,59 ha (tương ứng 0,03%) so với năm 2021. Tổng sản lượng cây lương thực có hạt cả năm ước đạt 35.263 tấn, bằng 104,2% kế hoạch, giảm 154 tấn (tương ứng 0,41%) so với năm 2011².

Tổng diện tích chè hiện có là 4.136,06 ha. Diện tích chè trồng mới và trồng lại là 67,9 ha, đạt 135,8% kế hoạch, bằng 73,8% so với cùng kỳ, trong đó trồng mới được 2,5 ha, trồng lại được 65,4 ha. Điều kiện thời tiết thuận lợi cùng với quy trình chăm sóc được đảm bảo nên cây chè phát triển tốt và cho năng suất khá cao, dự ước năng suất đạt 118,11 tạ/ha; sản lượng chè búp tươi ước đạt 45.013 tấn, đạt 101,2% kế hoạch, tăng 749 tấn, tăng 1,69% so với 2021. Các ngành của tỉnh, huyện tiếp tục hỗ trợ cho sản xuất, chế biến chè, tập trung phát triển cây chè trên địa bàn huyện³.

¹ Giá trị sản xuất ngành trồng trọt là 478,2 tỷ đồng, tăng 2,71%; chăn nuôi là 491,7 tỷ đồng, tăng 4,31% và dịch vụ nông nghiệp là 183,7 tỷ đồng, tăng 7,11% so với năm 2021.

² *Cây lúa:* Tổng diện tích lúa cả năm ước đạt 5.624,2 ha/5.574,7 ha, bằng 100,9% kế hoạch, bằng 100,1% cùng kỳ; năng suất ước đạt 55,01 tạ/ha, bằng 103,3% kế hoạch, bằng 100,5% cùng kỳ; sản lượng lúa cả năm ước đạt 30.937 tấn bằng 104,2% kế hoạch, bằng 100,6% cùng kỳ. *Cây ngô:* Tổng diện tích ngô cả năm ước đạt 973,4 ha/942 ha, bằng 103,3% kế hoạch, bằng 94,7% cùng kỳ; năng suất ngô cả năm ước đạt 44,4 tạ/ha, bằng 98,33% kế hoạch, bằng 103,3% cùng kỳ; sản lượng ngô cả năm ước đạt 4.326 tấn, bằng 106,8% kế hoạch, bằng 93,2% cùng kỳ. *Rau các loại:* Diện tích 837,1 ha, bằng 114,5% kế hoạch, 128,5% cùng kỳ, năng suất ước đạt 177,1 tạ/ha; sản lượng ước đạt 14.826 tấn, bằng 116,7% kế hoạch, 133,3% cùng kỳ.

³ Các sở, ngành của tỉnh hỗ trợ: Sản xuất chè hữu cơ năm 3 quy mô 20 ha; hỗ trợ chứng nhận VietGAP quy mô 274,1 ha; hỗ trợ 115 máy vỏ chè inox; 1 kho lạnh; 100 tấn phân bón hữu cơ vi sinh; hỗ trợ cấp mã vùng trồng 48 ha.

Tổng diện tích cây ăn quả toàn huyện khoảng 474,3 ha. Người dân tiếp tục đưa một số giống cây ăn quả có giá trị kinh tế cao, phù hợp với điều kiện tự nhiên của địa phương.

*** Chăn nuôi - Thú y:** Tình hình dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm vẫn tiềm ẩn nhiều nguy cơ bùng phát, UBND huyện đã chỉ đạo các xã, thị trấn chủ động triển khai các giải pháp kiểm soát, phòng chống dịch bệnh, phòng chống đói, rét trên đàn gia súc, gia cầm như tăng cường các biện pháp phòng chống dịch cúm gia cầm H5N6, viêm da nổi cục trên trâu, bò.

Trên địa bàn huyện hiện có 211 trang trại tập trung (theo Luật Chăn nuôi), chiếm 53,5% tổng đàn, cao hơn 15,5% so với kế hoạch. Cơ sở chăn nuôi lợn gà an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh, an toàn thực phẩm có 165 cơ sở, chiếm 56,08% so với tổng đàn, cao hơn kế hoạch 1,08%. Các địa phương tiến hành rà soát, thống kê tổng đàn vật nuôi, thực hiện tiêm phòng vắc xin cho đàn gia súc, gia cầm được 378.280 liều, bằng 209,5% kế hoạch, bằng 188,9% so với cùng kỳ⁴.

Dự ước sản lượng thịt hơi xuất chuồng năm 2022 ước đạt 14.442,2 tấn, bằng 128,9% kế hoạch năm, tăng 779,3 tấn (tương ứng tăng 5,84%) so với năm 2021.

*** Thủy sản:** Toàn huyện có 646 ha nuôi trồng thủy sản. Để khai thác tốt diện tích mặt nước tăng sản lượng và chất lượng thủy sản, UBND huyện đã chỉ đạo cơ quan chuyên môn hướng dẫn các hộ nuôi thủy sản theo phương pháp thâm canh, bán thâm canh, đưa các giống có giá trị, năng suất cao, phù hợp với địa phương, dự ước năm 2022 sản lượng nuôi trồng thủy sản ước đạt 1.461 tấn, bằng 102,8% kế hoạch, bằng 107,8% (tăng 105 tấn) so với cùng kỳ. Diện tích thâm canh thủy sản đạt 21 ha, bằng 100% kế hoạch.

*** Lâm nghiệp:** Chỉ đạo tổ chức kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh giống cây trồng Lâm nghiệp trên địa bàn huyện nhằm bảo đảm chất lượng cây giống, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, đủ tiêu chuẩn theo quy định phục vụ cho công tác trồng rừng năm 2022. Tổng diện tích trồng rừng ước đạt 514,1ha/500 ha, bằng 102,8% kế hoạch, trong đó trồng rừng gỗ lớn được 5 ha. Trong 11 tháng có

Huyện hỗ trợ: Hỗ trợ 50% giá giống chè trồng mới trồng lại quy mô 43 ha trên toàn huyện; cấp phân, thuốc bảo vệ thực vật mô hình sản xuất chè theo hướng hữu cơ quy mô 35 ha tại các xã Tức Tranh, Phú Đô, Vô Tranh, Yên Lạc; hỗ trợ 32 bộ tôn sao chè inox; 66 máy vò chè inox; 6 tôn sao chè bằng điện; 22 tôn sao chè sinh khí.

⁴ Đàn trâu 4.025 con, bằng 128,8% kế hoạch; Đàn bò 2.005 con, bằng 127,3% kế hoạch; Đàn lợn ước đạt 42.542 con, bằng 81,8% kế hoạch; Đàn gia cầm, thủy cầm ước đạt 1.539.000 con, bằng 86,4% kế hoạch.

Kết quả tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm: LMLM lợn: 15.165 liều/11.000 liều, = 138% kế hoạch; Tụ đầu lợn: 20.390 liều/19.000 liều = 107% kế hoạch; Dịch tả lợn: 23.060 liều/21.000 liều = 110% kế hoạch; Tai xanh lợn 500 liều/500 liều = 100% kế hoạch; Đại chớ: 18.000 liều/18.500 liều = 97,3% kế hoạch; Cúm gia cầm: 293.000 liều/100.000 liều = 293% kế hoạch; Viêm da nổi cục trâu, bò: 2.190 liều/3.500 liều = 63% kế hoạch; Tụ huyết trùng trâu bò 3.490 liều/3.500 liều = 99,7% kế hoạch; LMLM trâu bò 2.485 liều/3.500 liều = 71% kế hoạch.

291.117 cây phân tán được cập nhật dữ liệu trên phần mềm quản lý cây xanh Thái Nguyên Smart Trees.

Trên địa bàn huyện hiện có 204 cơ sở chế biến, kinh doanh lâm sản; 31 cơ sở gây nuôi động vật hoang dã; 30 cơ sở sản xuất, kinh doanh giống cây trồng lâm nghiệp; ngành chức năng thường xuyên tổ chức kiểm tra giám sát khai thác lâm sản rừng tập trung và khai thác, chế biến lâm sản, gỗ cây vườn nhà, cây trồng phân tán. Tổng khối lượng Lâm sản được khai thác cả năm ước đạt khoảng 52.102m³ gỗ tròn các loại⁵; phát hiện 01 vụ việc vi phạm hành chính vi phạm Luật Lâm nghiệp⁶; tăng cường công tác bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng, trong năm trên địa bàn huyện không có cháy rừng xảy ra.

*** Công tác chuyển giao khoa học kỹ thuật**

Tổ chức 138 lớp tập huấn khoa học kỹ thuật với 5.520 lượt người dân tham dự; triển khai công tác chuyển giao khoa học kỹ thuật các mô hình trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản⁷.

*** Công tác phòng chống thiên tai - tìm kiếm cứu nạn, thủy lợi:** Chỉ đạo các phòng ban chuyên môn, UBND các xã, thị trấn phối hợp với Trạm khai thác thủy lợi căn cứ kế hoạch gieo cấy, xây dựng lịch cấp nước, điều tiết nước hợp lý phục vụ sản xuất, đồng thời tận dụng các nguồn nước, khắc phục mọi khó khăn để gieo cấy hết diện tích theo kế hoạch. Để đảm bảo an toàn trong mùa mưa bão, UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động ứng phó với thiên tai; thường xuyên kiểm tra đánh giá hiện trạng các công trình thủy lợi, kiểm tra các công trình thủy lợi hư hỏng, xuống cấp để sửa chữa; tổ chức kiểm tra công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, An toàn vệ sinh lao động tại các Công ty khai thác khoáng sản và UBND các xã, thị trấn. Trong năm đã thực hiện tu sửa 09 công trình thủy lợi, kiên cố hóa được 5,853 km kênh mương nội đồng; sửa chữa nhỏ 04 trạm bơm. Trong 11 tháng đầu năm 2022, trên địa bàn huyện xảy ra 07 đợt mưa lớn, dông lốc, gây thiệt hại về tài sản, hoa màu của người dân và các công trình xây dựng; tổng ước tính thiệt hại trên 7.266 triệu đồng.

2.1.2. Thực hiện Chương trình xây dựng Nông thôn mới

Ban hành Đề án xây dựng Nông thôn mới huyện Phú Lương giai đoạn 2022 - 2025, kế hoạch thực hiện Chương trình xây dựng Nông thôn mới năm 2022,

⁵Trong đó: Khai thác từ rừng tập trung là: 25.056 m³; khai thác gỗ cây vườn nhà và cây phân tán 27.046 m³. Tổng nhập gỗ các loại quy tròn 35.029 m³; tổng xuất gỗ các loại quy tròn 34.351 m³.

⁶Tạm giữ 2,11 m³ gỗ tròn thông thường

⁷ Triển khai mô hình giống mới, mô hình sản xuất theo hướng an toàn, hữu cơ quy mô 193,36 ha; mô hình trồng hồng da tre quy mô 14 ha tại xã Tức Tranh; mô hình cây dược liệu quy mô 1,4 ha tại xã Yên Trạch; hỗ trợ cây vụ Đông quy mô 60 ha tại các xã, thị trấn; mô hình rau theo hướng hữu cơ tại xã Động Đạt quy mô 5,4 ha; hỗ trợ 7.100 con gà an toàn sinh học tại các xã Động Đạt, Phần Mễ, Phú Lý, Yên Trạch, Vô Tranh; Hỗ trợ 30 con Đà Điểu giống tại xóm Liên Hồng 2 xã Vô Tranh; Hỗ trợ 08 con bò 3B giống tại xã Cổ Lũng; mô hình trồng cây bản địa (gỗ lớn) quy mô 05 ha tại xã Phú Lý.

Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn huyện Phú Lương. Phát động thi đua “Chuyển đổi số trong xây dựng Nông thôn mới và Chương trình OCOP giai đoạn 2021 - 2025”.

Tổ chức 11 Đoàn kiểm tra tiến độ thực hiện Chương trình xây dựng NTM trên địa bàn các xã⁸, trong đó tập trung tại Cổ Lũng, Tức Tranh, Vô Tranh, Phủ Lý và các xóm đăng ký xây dựng NTM kiểu mẫu trong năm. Năm 2022, huyện Phú Lương xây dựng xã Phủ Lý đạt chuẩn NTM; xã Vô Tranh, xã Cổ Lũng đạt chuẩn NTM nâng cao; xã Tức Tranh đạt chuẩn NTM kiểu mẫu. Chỉ đạo tiếp tục duy trì chất lượng tiêu chí của 11 xóm đã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu theo Bộ tiêu chí xóm NTM kiểu mẫu giai đoạn 2021 - 2025; dự kiến năm 2022 công nhận 11 xóm đạt chuẩn xóm NTM kiểu mẫu.

Các đơn vị hoàn thiện 05 hồ sơ đánh giá sản phẩm OCOP huyện trình Hội đồng đánh giá và xếp hạng sản phẩm OCOP cấp tỉnh. Tiếp nhận hồ sơ 02 dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị gắn với tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn huyện.

2.1.3. Sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, thương mại và dịch vụ

Để phát triển các Cụm Công nghiệp trên địa bàn, UBND huyện đã chỉ đạo các đơn vị, phối hợp nhà đầu tư tích cực triển khai công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, đầu tư hạ tầng Cụm công nghiệp Yên Lạc⁹; đôn đốc nhà đầu tư hoàn thiện hồ sơ, các thủ tục pháp lý thành lập Cụm Công nghiệp Yên Ninh¹⁰. UBND huyện đề xuất đưa vào quy hoạch tỉnh một số cụm công nghiệp mới: Cụm công nghiệp Bá Sơn, xã Cổ Lũng với diện tích 50 ha; Cụm công nghiệp Cầu Bình, xã Vô Tranh, Tức Tranh với diện tích 35,6ha; Cụm công nghiệp Cổ Lũng với diện tích 55ha.

Khi dịch Covid-19 cơ bản được kiểm soát, tất cả các hoạt động thương mại, dịch vụ trên địa bàn huyện đã trở lại trạng thái bình thường, nhu cầu của người dân đối với nhiều loại hàng hoá, dịch vụ tăng cao. Tình hình sản xuất, kinh doanh thương mại, dịch vụ duy trì các mặt hàng thiết yếu đáp ứng nhu cầu thị trường. Năm

⁸ Dự kiến kết quả rà soát, đánh giá thực hiện Bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025, như sau: *Đối với Bộ tiêu chí xã NTM*: Nhóm 1 (đạt chuẩn 19 tiêu chí): 4 xã (Tức Tranh, Vô Tranh, Cổ Lũng, Phủ Lý). Nhóm 2 (đạt từ 15-18 tiêu chí): 8 xã (Phần Mễ, Hợp Thành, Yên Ninh, Yên Lạc, Ôn Lương, Động Đạt, Phú Đô). Nhóm 3 (đạt từ 12-14 tiêu chí): 01 xã (Yên Trạch). *Đối với Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao*: Nhóm 1 (đạt chuẩn 19 tiêu chí): 03 xã Tức Tranh, Vô Tranh, Cổ Lũng.

⁹ Chủ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp Yên Lạc là Công ty Cổ phần Tập đoàn Công Hà. Hiện nay, Nhà đầu tư đang thực hiện các bước lập dự án, thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật thi công các hạng mục hạ tầng; Tiến hành các thủ tục đánh giá tác động môi trường của dự án trình UBND tỉnh phê duyệt. UBND huyện đang tiếp tục chỉ đạo công tác giải phóng mặt bằng và thực hiện các thủ tục, hồ sơ đề nghị Tổng cục Đường bộ Việt Nam cho phép đầu nối từ Cụm Công nghiệp Yên Lạc vào đường QL 3 (mới) Thái Nguyên - Chợ Mới; đề nghị Sở Công thương hướng dẫn điều chỉnh cục bộ phân cấp điện Cụm công nghiệp.

¹⁰ Công ty TNHH Long Hải QN quan tâm, nộp hồ sơ đề xuất thành lập Cụm công nghiệp Yên Ninh với tổng mức đầu tư khoảng 266 tỷ đồng. Trên cơ sở hướng dẫn của Sở Công thương, Nhà đầu tư đang hoàn thiện hồ sơ thành lập Cụm công nghiệp Yên Ninh.

2022, giá trị sản xuất công nghiệp địa phương trên địa bàn (*theo giá so sánh*) ước đạt 558 tỷ đồng, bằng 103,9% so với kế hoạch tỉnh giao; bằng 100,2% so với kế hoạch huyện giao, bằng 109,24% so với cùng kỳ năm 2021. Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội năm 2022 (*theo giá hiện hành*) trên địa bàn ước đạt 2.116,6 tỷ đồng, bằng 119,8% so với cùng kỳ năm 2021.

Trong 11 tháng, cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho 663 hộ kinh doanh cá thể¹¹. Toàn huyện có 66 hợp tác xã (HTX), trong đó: Có 59 HTX nông nghiệp; 40 tổ hợp tác sản xuất; 45 làng nghề. Các ngành chức năng thuộc huyện luôn tích cực phối hợp với Trung tâm Khuyến công và Tư vấn Phát triển công nghiệp tỉnh thực hiện công tác bảo tồn và phát triển làng nghề; các làng nghề hoạt động có hiệu quả, ý thức về sản xuất chế biến các sản phẩm an toàn vệ sinh thực phẩm được nâng lên.

Thực hiện các bước quy trình chuyển đổi 02 chợ trên địa bàn huyện năm 2022 (chợ Ôn Lương và chợ Túc Tranh). Các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu được triển khai có hiệu quả¹².

Chỉ đạo các đơn vị thực hiện giải pháp bảo đảm cân đối cung cầu, bình ổn thị trường. Tăng cường kiểm tra chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả. Trong tháng 10 và 11, do nguồn cung cấp của thương nhân đầu mỗi mặt hàng xăng dầu bị đứt gãy nên đã xảy ra hiện tượng một số cửa hàng bán lẻ xăng dầu bị khan hiếm, không đủ hàng cung cấp cho nhu cầu của nhân dân. Trong 11 tháng, xử lý 70 vụ việc vi phạm về gian lận thương mại, an toàn thực phẩm với số tiền xử phạt vi phạm hành chính, bán tài sản tịch thu và trị giá hàng tiêu hủy trên 260 triệu đồng¹³.

2.1.4. Công tác quy hoạch, đầu tư xây dựng, giải phóng mặt bằng

* **Công tác quy hoạch:** Phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng đối với 10 xã¹⁴. Hiện có 09 xã đang hoàn thiện việc lập Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung cho phù hợp với chỉ tiêu đất đai của Quy hoạch tỉnh¹⁵. Tiếp tục thực

¹¹Trong đó: Cấp mới 473 hộ, cấp đổi 176 hộ, cấp lại 14 hộ; với tổng số vốn đăng ký là 253.190 triệu đồng (qua DVC trực tuyến 653 hộ);

¹² Tổ chức cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, làng nghề tham gia triển lãm, trưng bày, giới thiệu sản phẩm tại Hội chợ Mỗi xã phường một sản phẩm Thái nguyên năm 2022; Festival giới thiệu sản phẩm nông sản, làng nghề huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội; Chương trình xúc tiến, kết nối tiêu thụ sản phẩm Na và nông sản tỉnh Thái Nguyên năm 2022; phối hợp với Trung tâm Xúc tiến thương mại - Sở Công Thương hỗ trợ đưa các sản phẩm lên giới thiệu, quảng bá, kết nối tiêu thụ trên sàn giao dịch thương mại điện tử và tổ chức Chương trình “Kích cầu tiêu dùng nội địa gắn với Cuộc vận động Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” năm 2022.

¹³03 vụ buôn lậu; 07 vụ hàng giả; 12 vụ an toàn thực phẩm; 05 vụ vi phạm về chất lượng hàng hoá; 04 vụ Thương mại điện tử (bán hàng online); 06 vụ không rõ nguồn gốc xuất xứ; 02 vụ vi phạm về nhãn hàng hoá; 15 vụ vi phạm không niêm yết giá; 01 vụ Không có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; 14 vụ vi phạm khác trong kinh doanh (Trong đó cụ thể gồm các lĩnh vực: Y tế = 10 vụ; thuốc lá = 03 vụ, thuốc thú y = 01 vụ). Trị giá hàng hoá buộc tiêu hủy trên 62 triệu đồng.

¹⁴ Ôn Lương, Vô Tranh, Phấn Mỹ, Động Đạt, Yên Lạc, Phú Đô, Túc Tranh, Phù Lý, Yên Đỗ, Yên Trạch.

¹⁵ Do một số chỉ tiêu đất đai trong quy hoạch tỉnh có sự điều chỉnh thay đổi nên các đồ án quy hoạch cần phải chỉnh sửa, bổ sung cho phù hợp. Còn xã Yên Trạch đang thực hiện lập Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung.

hiện 06 dự án Quy hoạch chi tiết nông thôn¹⁶, 05 đồ án Quy hoạch chi tiết đô thị¹⁷; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện lập điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung thị trấn Đu và điều chỉnh quy hoạch chung thị trấn Giang Tiên.

*** Đầu tư xây dựng:** Để đẩy nhanh tiến độ đầu tư công, góp phần tăng trưởng kinh tế, UBND huyện đã chỉ đạo các địa phương, chủ đầu tư, Ban quản lý Dự án tích cực chủ động, quyết liệt trong công tác triển khai, thi công, nghiệm thu khối lượng thực hiện, khẩn trương hoàn thiện hồ sơ, thủ tục, đảm bảo an toàn, chất lượng, tiến độ. Đồng thời kiểm tra, giám sát các công trình xây dựng trên địa bàn đảm bảo an toàn, chất lượng, tiến độ. Phân bổ kịp thời nguồn xi măng xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn mới; phân bổ vốn sự nghiệp chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, nguồn vốn bổ sung ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025, kế hoạch năm 2022. Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công tính đến ngày 20/11/2022 là 74.086 triệu đồng/112.836 triệu đồng, bằng 65,7% kế hoạch vốn phân bổ.

Trong 11 tháng, phê duyệt dự toán và báo cáo kinh tế kỹ thuật 185 công trình; phê duyệt hồ sơ hoàn công, nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng 81 công trình. Tiếp nhận hồ sơ cấp giấy phép xây dựng 36 công trình nhà ở riêng lẻ¹⁸. Phê duyệt chủ trương đầu tư 08 công trình với tổng mức đầu tư 43.940 triệu đồng; kế hoạch lựa chọn nhà thầu 57 công trình; điều chỉnh tổng mức đầu tư 01 công trình với tổng mức sau điều chỉnh 5.438 triệu đồng. Phê duyệt 74 hồ sơ quyết toán các công trình xây dựng cơ bản tổng giá trị thẩm định là 87.306 triệu đồng.

*** Công tác giải phóng mặt bằng:** Phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng 08 Dự án đối với 209 hộ với tổng số tiền trên 51.839 triệu đồng; đã thực hiện chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho 116 hộ dân với tổng số tiền trên 16.263 triệu đồng.

2.1.5. Hoạt động tài chính, ngân sách, tín dụng

*** Thu ngân sách**

- Tổng thu ngân sách trên địa bàn tính đến ngày 20/11/2022 đạt 74.675 triệu đồng, bằng 93% kế hoạch tỉnh, kế hoạch huyện; 71% so với cùng kỳ. Trong đó:

¹⁶ Diêm dân cư Trung tâm và diêm dân cư Đầm Rum; Khu dân cư Phố Giá – Dộc Mầu; Tổ hợp văn hóa, dịch vụ và thể thao xóm Đồng Danh, xã Tức Tranh; Khu trung tâm xã Tức Tranh; Nghĩa trang nhân dân xã Tức Tranh; Khu dân cư Trung tâm xã Vô Tranh.

¹⁷ Khu đô thị số 1, Đu - Động Đạt; Khu đô thị Thành Nam 2; Khu đô thị Cầu Trắng 1; Khu dân cư số 1 Dương Tự Minh; Khu đô thị mới Giang Tiên.

¹⁸ Đã giải quyết 32 hồ sơ (trước hạn 17 hồ sơ, đúng hạn 13 hồ sơ, quá hạn 02 hồ sơ), đang giải quyết 04 hồ sơ. Xử lý vi phạm hành chính về trật tự xây dựng đối với Công ty cổ phần phát hành sách Thái Nguyên với số tiền 130 triệu đồng.

+ Thu cân đối đạt 68.153 triệu đồng bằng 85% kế hoạch tỉnh; kế hoạch huyện giao; so với cùng kỳ đạt 70%. Trong đó: Thu cân đối loại trừ tiền sử dụng đất đạt 60.374 triệu đồng, bằng 93% kế hoạch tỉnh; kế hoạch huyện giao; so với cùng kỳ đạt 91%.

+ Thu từ các khoản đóng góp, tài trợ đạt 6.522 triệu đồng.

- Tổng thu ngân sách trên địa bàn năm 2022 ước đạt 109.754 triệu đồng, bằng 137% kế hoạch tỉnh, kế hoạch huyện; 89% so với cùng kỳ. Trong đó:

+ Thu cân đối ước đạt: 102.754 triệu đồng, bằng 128% kế hoạch tỉnh, kế hoạch huyện giao; so với cùng kỳ đạt 92%. Trong đó: Thu cân đối loại trừ tiền sử dụng đất ước đạt 87.754 triệu đồng, bằng 135% kế hoạch tỉnh; kế hoạch huyện giao; so với cùng kỳ đạt 111%.

+ Thu từ các khoản đóng góp, tài trợ ước đạt: 7.000 triệu đồng.

*** Chi ngân sách**

- Tổng chi ngân sách nhà nước tính đến ngày 20/11/2022 đạt 531.898 triệu đồng, bằng 105% kế hoạch tỉnh; 91% kế hoạch huyện; 97% cùng kỳ. Trong đó:

+ Chi cân đối ngân sách và các chương trình mục tiêu: 527.398 triệu đồng bằng 104% kế hoạch tỉnh giao, 90% kế hoạch huyện giao, so với cùng kỳ bằng 95%.

+ Chi từ các khoản đóng góp, tài trợ: 4.500 triệu đồng.

- Tổng chi ngân sách nhà nước năm 2022 ước đạt: 703.409 triệu đồng, bằng 139% kế hoạch tỉnh giao; 120% kế hoạch huyện giao; so với cùng kỳ bằng 96%. Trong đó:

+ Chi cân đối ngân sách và các chương trình mục tiêu: 693.915 triệu đồng bằng 137% kế hoạch tỉnh giao; 118% kế hoạch huyện giao; so với cùng kỳ bằng 96%.

+ Chi các khoản đóng góp, tài trợ: 9.494 triệu đồng.

*** Hoạt động tín dụng ngân hàng:** Hoạt động tín dụng ngân hàng trên địa bàn được triển khai có hiệu quả, thông suốt; các tổ chức tín dụng chủ động cân đối khả năng tài chính để áp dụng lãi suất cho vay hợp lý, đảm bảo nhu cầu vốn vay phát triển sản xuất, kinh doanh của người dân, tiếp tục tháo gỡ, hỗ trợ khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19; phục vụ tốt nhu cầu thanh toán và sử dụng dịch vụ ngân hàng trên địa bàn. Tổng nguồn vốn huy động của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng trên địa bàn huyện năm 2022 ước đạt 3.097,5 tỷ đồng, dư nợ cho vay đạt 2.256,6 tỷ đồng, nợ xấu là 5,85 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 0,26%/tổng dư nợ.

2.1.6. Công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường

*** Công tác quản lý đất đai:** Đăng ký bổ sung, điều chỉnh, hủy bỏ kế hoạch sử dụng đất năm 2022 đối với một số dự án. Đăng ký kế hoạch sử dụng đất năm 2023 trình UBND tỉnh theo quy định. Kết quả thực hiện Kế hoạch sử dụng đất năm

2022: Diện tích ước thực hiện được 158,7 ha; đạt 40,47% so với kế hoạch sử dụng đất được phê duyệt. Trong đó: Đất nông nghiệp thực hiện được 47,8 ha, đạt 83,01% so với kế hoạch; đất phi nông nghiệp thực hiện được 110,9 ha, đạt 33,15% so với kế hoạch.

Xây dựng Dự thảo Phương án sử dụng đất do thu hồi của Công ty TNHH MTV Chè Phú Lương bàn giao cho UBND huyện quản lý theo quy hoạch.

Thành lập đoàn kiểm tra công tác quản lý nhà nước về đất đai và môi trường trên địa bàn xã Ôn Lương, xã Cổ Lũng. Chỉ đạo cơ quan chuyên môn thường xuyên phối hợp, hướng dẫn UBND các xã, thị trấn kiểm tra, phát hiện và xử lý các trường hợp tự ý chuyển nhượng, chuyển mục đích sử dụng đất, vi phạm pháp luật về đất đai. Trong 11 tháng, UBND huyện đã xử lý vi phạm hành chính về đất đai đối với 10 trường hợp với tổng số tiền trên 284 triệu đồng.

Tiếp nhận 33 hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất¹⁹, 248 hồ sơ cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất²⁰; chỉnh lý giấy chứng nhận do người dân tự nguyện trả lại đất cho 117 hộ gia đình, diện tích chỉnh lý 29.613,6 m².

*** Công tác quản lý khoáng sản, môi trường:** Tổ chức tuyên truyền Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; tổ chức các hoạt động hưởng ứng ngày Môi trường thế giới và tháng hành động vì môi trường, Chiến dịch Làm cho thế giới sạch hơn; xác nhận 03 hồ sơ kế hoạch bảo vệ môi trường. Kiểm tra việc sử dụng đất, khai thác chế biến khoáng sản của các đơn vị khai thác chế biến khoáng sản trên địa bàn²¹; chỉ đạo các đơn vị tăng cường kiểm tra việc san gạt, vận chuyển đất trái phép trên địa bàn.

2.2. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

2.2.1. Văn hóa thông tin, thể thao và truyền thông

*** Lĩnh vực văn hoá:** Tăng cường công tác quản lý di tích trên địa bàn huyện đảm bảo đúng quy định của pháp luật; thành lập Ban Quản lý các di tích trên địa bàn các xã, thị trấn; quản lý hoạt động bảo quản, tu bổ phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh²²; triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án “Bảo tồn, tôn

¹⁹ Đã giải quyết xong.

²⁰ 248 hồ sơ cấp mới GCN QSD đất: Đã giải quyết 184 hồ sơ; trả lại do chưa đủ điều kiện, hướng dẫn người dân bổ sung 52 hồ sơ; đang thẩm định 12 hồ sơ; diện tích đã cấp là 37,81 ha.

²¹ Thành lập đoàn kiểm tra việc chấp hành pháp luật đối với Công ty TNHH Thành Khánh trong thực hiện dự án Nhà máy chế biến tinh quặng xã Phấn Mễ; kiểm tra việc sử dụng đất của Mỏ than Phấn Mễ, mỏ Làng Lân của Công ty TNHH Khai khoáng Miền núi; Kiểm tra về đất đai, khoáng sản khu vực mỏ Titan Cây Châm và khu vực chế biến khoáng sản tại xã Động Đạt và xã Phú Lý của Công ty Cổ phần khoáng sản An Khánh; kiểm tra hoạt động khai thác quặng titan của Công ty TNHH Xây dựng và Phát triển nông thôn miền núi tại khu vực Làng Lân - Hải Hoa xã Phấn Mễ (khu III).

²² Tiếp nhận 03 dự án sửa chữa, tu bổ, tôn tạo di tích với tổng trị giá gần 2 tỷ đồng: Di tích Đền Khuân xã Động Đạt, Di tích Địa điểm thành lập chính quyền cách mạng huyện Phú Lương tại xã Ôn Lương và di tích Đình Làng Pháng xã Phú Đô. Lập hồ sơ đề nghị xếp hạng di tích cấp tỉnh đối với 03 di tích nằm trong danh mục kiểm kê: Đình Đá Mài, Đình Noong xã Yên Đô và đình Đầu xã Yên Lạc.

tạo và phát huy giá trị di sản văn hóa giai đoạn 2021-2025” và Đề án “Đầu tư, tôn tạo và phát huy giá trị di tích lịch sử Quốc gia Đền Đuôm giai đoạn 2021 - 2025” trong năm 2022. Quyết định công nhận danh hiệu Khu dân cư (xóm, tổ dân phố), cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt danh hiệu văn hóa năm 2022. Tỷ lệ gia đình đạt danh hiệu văn hóa là 95,60% (vượt 5,60% kế hoạch); tỷ lệ cơ quan đạt danh hiệu văn hóa là 95,13% (vượt 0,13% kế hoạch); tỷ lệ xóm, tổ dân phố đạt danh hiệu văn hóa là 99,53% (vượt 9,53% kế hoạch).

Kiểm tra công tác quản lý, hiện trạng 21 di tích được xếp hạng (05 di tích Quốc gia, 16 di tích cấp tỉnh) tại các xã, thị trấn²³. Chỉ đạo các đơn vị, địa phương bảo tồn, tôn tạo các di tích đã được xếp hạng đồng thời rà soát, quản lý, đề xuất các di tích chưa được xếp hạng.

*** Lĩnh vực thể thao:** Tổ chức thành công Đại hội Thể dục thể thao huyện Phú Lương lần thứ VIII, năm 2022; Lễ khai mạc Đại hội với 30 đoàn diễu hành, 03 màn đồng diễn, quy mô hơn 1.200 người tham gia và các giải thể thao trong khuôn khổ Đại hội, cử vận động viên tham gia thi đấu các môn thuộc Đại hội Thể dục thể thao tỉnh Thái Nguyên và đạt được nhiều kết quả²⁴. Tổ chức kiểm tra 08/08 bể bơi trên địa bàn huyện²⁵.

*** Lĩnh vực Thông tin - Truyền thông:** Triển khai “Phòng họp không giấy tờ” tại các hội nghị của Ban Thường vụ Huyện ủy, kỳ họp HĐND huyện, phiên họp thường kỳ UBND huyện; Cơ sở vật chất đảm bảo cho việc thực hiện chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện được quan tâm đầu tư; tăng cường sử dụng chữ ký số và chuyển văn bản liên thông; tỷ lệ hồ sơ giải quyết qua dịch vụ công trực tuyến vượt chỉ tiêu được giao theo Quyết định 793/QĐ-UBND, ngày 15/4/2022 của UBND tỉnh²⁶. Tổ chức thành công Hội thi tuyên truyền Cải cách hành chính năm 2022 tại 02 cụm thi với sự tham gia của 18 đội thi, trên 1.000 lượt người tham gia cổ vũ. Đến nay đã có 15/15 xã, thị trấn ban hành quyết định thành lập Tổ công nghệ cộng đồng với 214 tổ và trên 1500 thành viên.

²³ Qua kiểm tra hầu hết các di tích đều được quan tâm chăm sóc bảo tồn. Tuy nhiên có một số di tích đã xuống cấp và đề nghị được tu bổ, tôn tạo như: di tích Đền Khuân xã Động Đạt, đền Ấp Lươn xã Vô Tranh,...

²⁴ Thành lập 09 đoàn VĐV tham gia thi đấu 09 môn tại Đại hội TDTT tỉnh Thái Nguyên lần thứ IX, năm 2022. Tổng kết thành tích tại Đại hội Thể dục thể thao tỉnh, huyện Phú Lương xếp thứ 7/11 đoàn tham gia với tổng 38 huy chương (04 Huy chương vàng, 11 Huy chương bạc, 23 Huy chương đồng).

²⁵ Hầu hết các bể bơi thực hiện tuân thủ các quy định của pháp luật về kinh doanh bơi, lợi phục vụ nhu cầu của Nhân dân nhất là các em học sinh trong thời gian nghỉ hè được diễn ra an toàn, vui vẻ, bổ ích.

²⁶ Tính đến ngày 23/10/2022, số hồ sơ trực tuyến mức độ 4 phát sinh là 1248 hồ sơ/1421 hồ sơ thuộc danh mục dịch vụ công được phê duyệt tại Quyết định 402/QĐ-UBND và đạt 87,8%; đối với các xã, thị trấn tỷ lệ đạt 60,2%.

Tổ chức các hoạt động thiết thực, ý nghĩa tuyên truyền các hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước; tuyên truyền trên 3.600 tin, bài, 1.500 băng zon, 250 Panô, 60 hoạt động, chương trình văn hóa, văn nghệ.

Chỉ đạo xây dựng các chương trình truyền thanh truyền hình phục vụ Nhân dân²⁷; nâng cao chất lượng của Cổng thông tin điện tử, đăng tải thông tin nhanh chóng, kịp thời chính xác, đảm bảo tính thời sự²⁸.

2.2.2. Giáo dục và Đào tạo

Trong những tháng đầu của năm, ngành Giáo dục chủ động triển khai kế hoạch năm học 2021-2022, phương án tổ chức dạy và học thích ứng với tình hình dịch Covid-19. UBND huyện chỉ đạo các đơn vị tăng cường công tác phòng chống đuối nước, bạo lực học đường, an toàn giao thông trong thời gian học sinh nghỉ hè. Triển khai Kế hoạch chuyển đổi số năm 2022 ngành Giáo dục, Chương trình “Sóng và máy tính cho em”, tặng 546 máy tính bảng cho học sinh tiểu học và THCS thuộc đối tượng thụ hưởng, 20 bộ thiết bị cho 20 trường tiểu học thụ hưởng dự án Blend.

Tổ chức các cuộc thi cho học sinh và giáo viên²⁹, kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2022 - 2023 đảm bảo an toàn, nghiêm túc, đúng quy chế, kết quả có 1.207/1.209 thí sinh dự thi (99,8%). Chỉ đạo xét hoàn thành chương trình tiểu học cho 1783/1783 em, chiếm tỷ lệ 100%, tăng 0,06% so với năm học trước; duyệt xét tốt nghiệp THCS cho 1.458/1.459 học sinh chiếm tỷ lệ 99,93%, tăng 0,23% so với năm học trước. Tổ chức tuyển sinh vào lớp 6 trường Phổ thông DTNT THCS Phú Lương năm học 2022 - 2023, đủ 76 chỉ tiêu được giao.

Chỉ đạo tổ chức Khai giảng năm học mới đảm bảo trang trọng, ý nghĩa, các trường ổn định nề nếp ngay từ đầu năm học và triển khai kế hoạch năm học 2022 - 2023. Ngành Giáo dục đã tổ chức tập huấn chuyên môn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ, giáo viên.

Tính đến ngày 20/11/2022, huyện có thêm 01 trường được công nhận đạt chuẩn Quốc gia; ước thực hiện năm 2022, số trường đạt chuẩn quốc gia là tăng 03 trường (*đạt kế hoạch đề ra*), nâng tổng số trường đạt chuẩn quốc gia của toàn huyện là 48/53 trường (90,5%).

²⁷ Năm 2022, sản xuất được 329 chương trình phát thanh; sử dụng hơn 2460 tin, bài; cộng tác với Báo thái Nguyên hơn 320 tin bài, hình ảnh; tuyên truyền trên 70 lượt công văn của tỉnh, huyện về Covid-19, các văn bản chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội của các cấp.

²⁸ Trong năm đăng tải 390 tin, 621 ảnh, 20 baner, 55 video cập nhật về các văn bản, hoạt động trên các lĩnh vực.

²⁹ Thi chọn học sinh giỏi lớp 9 cấp huyện, tỉnh (137/314 học sinh đạt giải cấp huyện và 33/74 học sinh đạt giải cấp tỉnh, trong đó có 9 giải nhì, 12 giải ba, 12 giải khuyến khích); tham gia cuộc thi “An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai” (01 giải khuyến khích cấp quốc gia); tham gia Lễ phát động tập luyện môn Bơi và kỹ năng phòng chống tai nạn đuối nước cho trẻ em, học sinh (7/7 HS đạt giải, trong đó có 4 giải nhì, 3 giải ba); Hội thi giáo viên làm Tổng phụ trách Đội giỏi (32/35 giáo viên đạt danh hiệu “giáo viên làm TPT Đội xuất sắc - TPT Đội giỏi”, trong đó có 5 xuất sắc, 27 giỏi).

2.2.3. Chính sách xã hội, lao động, việc làm

Đào tạo nghề từ sơ cấp trở lên trên toàn huyện được 2.097/800 lao động đạt 262,13% (*vượt chỉ tiêu kế hoạch*)³⁰; Phối hợp với Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh Thái Nguyên, các đơn vị tuyên truyền chính sách về việc làm và tổ chức sàn giao dịch việc làm cho người lao động³¹. Tư vấn, tạo việc làm mới cho 2.064/1600 lao động đạt 129% (*vượt chỉ tiêu kế hoạch*). Năm 2022, ước tính có 4.900 người tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc (*đạt 102,1% kế hoạch*); 2.4000 người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện (*đạt 94,1% kế hoạch*); 4.300 người tham gia bảo hiểm thất nghiệp (*đạt 102,4% kế hoạch*).

Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước đối với người có công với cách mạng; thực hiện chi trả đúng, đủ, kịp thời trợ cấp mai táng phí và trợ cấp thường xuyên cho các đối tượng theo quy định³²; Chúc thọ cho 398 người cao tuổi 80, 85 với số tiền trên 222 triệu đồng. Chỉ đạo thực hiện kịp thời việc rà soát, thẩm định 1.287 hồ sơ các đối tượng cách ly y tế được hưởng chế độ theo Nghị quyết số 68/NQ-CP, trong đó có 1.055 đối tượng F1 cách ly tại nhà, 232 trẻ em với tổng số tiền chi trả là 984 triệu đồng. Chỉ đạo tích cực triển khai thực hiện việc xác thực, làm sạch dữ liệu lao động, người có công và bảo trợ xã hội, người cao tuổi trên nền tảng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và tạo, cấp tài khoản an sinh xã hội trên địa bàn huyện³³.

Triển khai Kế hoạch đảm bảo Tết Nguyên đán Nhâm Dần³⁴, ban hành Kế hoạch thực hiện chỉ tiêu giảm nghèo năm 2022. Chỉ đạo cơ quan chuyên môn rà soát và thống kê có 335 hộ người có công, đối tượng hộ nghèo, đối tượng đặc biệt

³⁰ Phối hợp với Trường Trung cấp nghề dân tộc miền núi, Trung tâm GDNN - Hợp tác và Phát triển nguồn nhân lực Thái Nguyên, Trung tâm GDNN-GDTX được 29 lớp đào tạo nghề tại chỗ cho 842 lao động nông thôn; đào tạo qua Doanh nghiệp, HTX cho 358 lao động; đào tạo tại các Trường THPT và Trung tâm GDNN-GDTX trên địa bàn huyện là 897 người.

³¹ Tuyên truyền chính sách về việc làm cho 200 quân nhân xuất ngũ; tổ chức sàn giao dịch việc làm tại Ôn Lương, Yên Đỗ thu hút gần 500 lượt lao động tham gia tìm hiểu; điểm kết nối trực tuyến phiên giao dịch việc làm tại xã Động Đạt, Phú Đô thu hút trên 400 lượt người.

³² *Đối tượng người có công*: Giải quyết mai táng phí cho 124 trường hợp là người có công, thân nhân người có công, đối tượng hưởng theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg; Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg và Nghị định số 150/2006/NĐ-CP với số tiền trên 1.847 triệu đồng; Chi trợ cấp thường xuyên hàng tháng cho 14.052 lượt đối tượng, số tiền trên 27.801 triệu đồng; chi trợ cấp thờ cúng liệt sĩ năm 2022 cho 548 đối tượng, với số tiền trên 767 triệu đồng. *Đối tượng bảo trợ xã hội*: Hỗ trợ mai táng phí 185 người với số tiền trên 1.332 triệu đồng; hỗ trợ chi phí mai táng do chết dịch bệnh Covid-19 cho 09 trường hợp với số tiền 162 triệu đồng; hỗ trợ chi phí hỏa táng theo Nghị quyết 26/2021/NQ-HĐND của HĐND tỉnh cho 165 đối tượng với số tiền trên 795 triệu đồng. Chi trợ cấp thường xuyên cho 42.600 lượt đối tượng, với kinh phí là 23.702 triệu đồng.

³³ Kết quả: Đến 15/11/2022: cập nhập dữ liệu phần mềm quản lý trẻ em được 24.742/25.669, đạt 96,4%; Người có công 1.005/1.005 người có công được hưởng trợ cấp thường xuyên đạt 100%, 1.394/1394 đối tượng người có công khác đạt 100%; Hộ nghèo, hộ cận nghèo 9.366/9.366 đạt 100%; Đối tượng BTXH 3.768/3.768 đạt 100%; rà soát và cấp tài khoản số cho các đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo, BTXH và người có công xong trước ngày 30/11/2022.

³⁴ Tặng, cấp phát 3.875 suất quà của Chủ tịch nước, tỉnh và các tổ chức xã hội khác cho các đối tượng chính sách người có công, với số tiền trên 1.327 triệu đồng; tặng quà cho 2.662 đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo với tổng trị giá trên 3.767 triệu đồng; trợ cấp cứu đói giáp hạt nhân dịp Tết cho 731 khẩu thuộc 399 hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn với tổng số tiền trên 137 triệu đồng; hỗ trợ 16 suất trị giá 18,3 triệu đồng từ quỹ Bảo trợ trẻ em...

khó khăn có nhu cầu xây dựng nhà ở trong năm 2022³⁵. Ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn huyện Phú Lương. Kết quả thực hiện công tác giảm nghèo năm 2022 tính đến thời điểm 20/11/2022, tổng số hộ nghèo trên địa bàn huyện còn 1.053/27.508 hộ, bằng 3,83% (*Giảm 422 hộ nghèo*), tỷ lệ giảm hộ nghèo trong năm là 1,56%; vượt 0,71% kế hoạch huyện; Hộ cận nghèo là 999 hộ, bằng 3,63% (*Giảm 223 hộ*).

Tổ chức các hoạt động nhân kỷ niệm 75 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ; phối hợp với các đơn vị rà soát, hỗ trợ người có công là đối tượng thương, bệnh binh thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo hoặc có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; quan tâm thực hiện tốt công tác Bảo vệ và chăm sóc trẻ em, phát động Tháng hành động vì trẻ em, chỉ đạo tăng cường tuyên truyền phòng chống tai nạn đuối nước cho trẻ em trong dịp nghỉ hè.

Công tác quản lý, điều trị tại Cơ sở điều trị nghiện tự nguyện tiếp tục được chỉ đạo thực hiện theo quy định; số học viên tiếp nhận trong 11 tháng là 70 học viên (đạt 117% kế hoạch).

2.2.4. Công tác y tế, dân số, dân tộc, tôn giáo

* **Công tác y tế:** Hoạt động khám, chữa bệnh tại Trung tâm y tế và các trạm y tế cơ sở được duy trì thường xuyên, chú trọng nâng cao chất lượng phục vụ người bệnh. Số lượt khám chữa bệnh năm 2022 ở tuyến huyện ước đạt 84.800 lượt người, tổng số bệnh nhân điều trị nội trú là 6.080 bệnh nhân. Năm 2022, số người tham gia bảo hiểm y tế là 106.383 người, chiếm tỷ lệ 93,1%. Chỉ đạo các đơn vị thực hiện giám sát các trường hợp truyền nhiễm theo mùa như: chân tay miệng, thủy đậu, sốt phát ban nghi sởi... Trong 11 tháng, trên địa bàn huyện phát hiện 08 ca sốt xuất huyết Dengue.

* **Công tác phòng chống dịch Covid-19:** Trong Quý I, số ca nhiễm Covid-19 trong cộng đồng tăng mạnh, UBND huyện chỉ đạo kiện toàn Ban chỉ đạo phòng chống dịch bệnh Covid-19, tổ Covid cộng đồng, tổ tư vấn hỗ trợ quản lý, theo dõi các trường hợp F0 điều trị tại nhà và các trường hợp F1 cách ly tại nhà, tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân về phòng, chống dịch Covid-19; thành lập cơ sở điều trị bệnh nhân nhiễm Covid-19 tại Trung tâm Y tế huyện. Từ quý II, khi dịch Covid-19 được kiểm soát, UBND huyện tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tình hình dịch bệnh trên địa bàn huyện. Qua hệ thống giám sát bệnh truyền nhiễm thường xuyên, tính đến ngày 20/11/2022 huyện Phú Lương ghi nhận 31.650 trường hợp nhiễm Covid-19.

³⁵ Trong đó có 126 hộ gia đình người có công (73 hộ đề nghị xây mới, 53 hộ đề nghị cải tạo nhà), 209 hộ nghèo (200 hộ đang ở nhà tạm, nhà dột nát, 9 hộ không có nhà phải đi ở nhờ, ở trọ)

Tổ chức tiêm Vacxin phòng Covid-19 mũi 2, mũi bổ sung và nhắc lại cho các đối tượng khác theo quy định về thời gian, loại vắc xin: Tính đến ngày 20/11/2022, đối tượng từ 18 tuổi trở lên có mặt tại địa phương đã được tiêm mũi 01 và mũi 02 đạt 99,9%; mũi nhắc lại lần 1 đạt 97,4%; mũi nhắc lại lần 2 đạt 98,4%. Trẻ từ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi tiêm mũi 01 và mũi 02 đạt 99,9%, mũi 3 đạt 95,5%. Trẻ từ 5 tuổi đến dưới 12 tuổi tiêm mũi 01 đạt 95,5%; mũi 02 đạt 73,9%.

*** Công tác dân số:** Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng là 9,8% (vượt kế hoạch 0,8%).

Giảm tỷ suất sinh thô: 0,1‰; Tỷ lệ phụ nữ mang thai được tầm soát ít nhất 4 loại bệnh tật bẩm sinh phổ biến nhất/tổng số bà mẹ mang thai là 118/1189, đạt 9,9% (đạt 99% so với kế hoạch năm 2022); Tỷ lệ trẻ em sơ sinh được tầm soát ít nhất 5 bệnh bẩm sinh phổ biến nhất/tổng số trẻ sinh là 200/778, đạt 25,7%, bằng 257% so với kế hoạch.

*** Công tác dân tộc, tôn giáo:** Thực hiện chính sách đối với người uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện theo quy định³⁶. Ban hành kế hoạch tuyên truyền về thực hiện chính sách dân tộc năm 2022; xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi huyện Phú Lương giai đoạn 2021 - 2025 và năm 2022. Triển khai thực hiện các dự án (3, 5, 7, 8, 9, 10) thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022.

Thường xuyên nắm tình hình, giữ mối liên hệ chặt chẽ với các tổ chức tôn giáo; tổ chức đoàn thăm hỏi, động viên các cơ sở tôn giáo nhân dịp Lễ Phục sinh, Lễ Phật đản, Lễ Vu Lan; tình hình tôn giáo trên địa bàn cơ bản ổn định.

2.3. Lĩnh vực nội chính

2.3.1. Công tác tổ chức, thi đua khen thưởng

*** Công tác cán bộ và quản lý cán bộ, công chức, viên chức**

Ban hành Quyết định giao biên chế công chức hành chính, biên chế sự nghiệp đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện năm 2022. Ban hành Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác năm 2022 theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP của Chính phủ³⁷.

Thực hiện quy trình: Luân chuyển đối với 05 công chức giữ chức vụ cán bộ lãnh đạo quản lý; tiếp nhận, điều động và bổ nhiệm, bổ nhiệm mới 08 công chức,

³⁶ Tổ chức tặng quà nhân dịp tết Nguyên đán Nhâm Dần cho 148 người uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện; phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh trao quà cho 06 xóm đặc biệt khó khăn và 32 hộ gia đình dân tộc thiểu số nghèo của xã Yên Trạch.

³⁷ Thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với 06 công chức Tài chính – Kế toán cấp xã, 10 công chức Địa chính – Nông nghiệp – Xây dựng và Môi trường cấp xã, 15 viên chức kế toán trưởng học.

viên chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý; miễn nhiệm, bầu bổ sung 02 Ủy viên UBND huyện; phê chuẩn 02 chức danh Chủ tịch, 02 chức danh Phó Chủ tịch UBND xã; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động và bổ nhiệm đối với 26 viên chức quản lý trường học; điều động giáo viên năm học 2022-2023 đối với 18 người.

*** Chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức**

Ban hành Quyết định nâng bậc lương trước thời hạn đối với 185 cán bộ, công chức, viên chức; Quyết định nâng bậc lương thường xuyên quý I, II, III đối với 331 cán bộ, công chức, viên chức các đơn vị; Quyết định nghỉ công tác thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2015/NĐ-CP và Nghị quyết 18/2021/NQ-HĐND đối với 13 cán bộ, công chức, viên chức; tiếp nhận hồ sơ giải quyết chế độ dôi dư đối với những đối tượng được quy định tại Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Thái Nguyên đối với 88 người; Quyết định nhận trợ cấp 01 lần đối với 10 công an viên các xã Yên Trạch, Yên Đỗ, Động Đạt, Phú Lý với số tiền trên 408 triệu đồng.

*** Công tác thi đua khen thưởng, kỷ luật**

Trong 11 tháng năm 2022, Chủ tịch UBND huyện đã ban hành Quyết định khen thưởng cho 92 tập thể; 278 cá nhân (trong đó Quyết định khen thưởng cho 01 tập thể, 10 cá nhân có thành tích đột xuất) và thưởng trong các cuộc thi, hội thi do Ủy ban nhân dân huyện tổ chức. Tặng danh hiệu chiến sỹ thi đua cơ sở cho 239 cá nhân, công nhận danh hiệu lao động tiên tiến cho 52 tập thể và 1058 cá nhân; Tặng Giấy khen cho 13 tập thể và 25 cá nhân có thành tích xuất sắc, tiêu biểu ngành Giáo dục và Đào tạo năm học 2021-2022.

Kịp thời kiểm điểm, phê bình, kỷ luật đối với các tập thể, cá nhân vi phạm trong hoạt động công vụ. Trong đó đã phê bình 05 cán bộ, công chức; quyết định kỷ luật đối với 06 cán bộ, công chức, viên chức huyện, xã.

*** Công tác quản lý nhà nước về thanh niên:** UBND huyện tổ chức Chương trình đối thoại với thanh niên huyện Phú Lương kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, đồng thời giải quyết những kiến nghị của đoàn viên, thanh niên trong phát triển kinh tế, khởi nghiệp.

2.3.2. Công tác cải cách hành chính (CCHC) và thực hiện cơ chế một cửa

Tổ chức chấm điểm Chỉ số CCHC cấp xã, thị trấn năm 2021, trong đó 11 xã xếp hạng Tốt, chiếm 73,3%; 03 xã xếp hạng Khá³⁸, chiếm 20% và 01 xã xếp hạng Trung bình³⁹, chiếm 6,7%. Kiểm tra đột xuất việc thực hiện công tác cải cách hành chính, công tác Nội vụ tại 02 đơn vị. Ban hành Chỉ thị về chấn chỉnh kỷ luật, kỷ

³⁸ Thị trấn Giang Tiên, xã Động Đạt, xã Phú Lý

³⁹ Xã Yên Trạch

cương trong các cơ quan hành chính nhà nước và các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện. Tăng cường sử dụng chữ ký số và chuyển văn bản liên thông (Đề nghị cấp 108 chữ ký số cho cán bộ, công chức các chức danh theo quy định).

Ủy ban nhân dân huyện đang thực hiện giải quyết các thủ tục hành chính (TTHC) theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông cấp huyện đối với 100% các TTHC thuộc thẩm quyền, gồm 18 lĩnh vực với tổng số 285 TTHC⁴⁰, trong đó thực hiện liên thông 20 TTHC, 265 TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa. Cấp xã gồm 15 lĩnh vực; 166 thủ tục hành chính.

Tính đến ngày 20/11/2022, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND huyện Phú Lương tiếp nhận 3.540 hồ sơ, trong đó đã giải quyết và trả kết quả trước hạn 2.975 hồ sơ, đúng hạn 166 hồ sơ, quá hạn 20 hồ sơ; đang giải quyết 379 hồ sơ. Cấp xã tiếp nhận 70.354 hồ sơ theo cơ chế một cửa (*Đã giải quyết và trả kết quả trước hạn 66.261 hồ sơ, đúng hạn 3971 hồ sơ, quá hạn 21 hồ sơ; đang giải quyết 101 hồ sơ*) và tiếp nhận 11.348 hồ sơ theo cơ chế một cửa liên thông (*giải quyết trước hạn là 10.352 hồ sơ, đúng hạn 893 hồ sơ, quá hạn 11, đang giải quyết 92 hồ sơ*).

Trong năm, UBND huyện phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức hội nghị tập huấn số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC cho các đối tượng là cán bộ, công chức các phòng chuyên môn liên quan đến việc giải quyết các TTHC, Lãnh đạo, công chức phụ trách Bộ phận một cửa các xã, thị trấn. Đẩy mạnh tuyên truyền cải cách hành chính, chỉ đạo thực hiện tốt công tác chuẩn bị và tổ chức thành công Hội thi tuyên truyền Cải cách hành chính huyện Phú Lương năm 2022.

2.3.3. Công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết đơn

* **Công tác thanh tra:** Ban hành Kế hoạch thanh tra, phòng chống tham nhũng năm 2022. Tổ chức 05 cuộc thanh tra hành chính, trách nhiệm⁴¹, 02 cuộc thanh tra đột xuất⁴², 03 cuộc kiểm tra việc thực hiện Kết luận thanh tra⁴³.

⁴⁰ Lĩnh vực Bảo hiểm xã hội: 06; Công an: 08; Công thương: 13; Dân tộc: 02; Giáo dục và Đào tạo: 43; Giao thông vận tải: 13; Kế hoạch đầu tư: 21; Lao động-TBXH: 24; Nội vụ: 34; Nông nghiệp: 16; Tài chính: 17; Tài nguyên - Môi trường: 17; Thanh tra: 05; Thông tin - Truyền thông: 02; Tư pháp: 32; Văn hóa - Thể thao: 18; Xây dựng: 13; Y tế: 01.

⁴¹ Thanh tra việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của Hiệu trưởng Trường PT DTNT THCS Phú Lương (*Đã ban hành kết luận*); thanh tra trách nhiệm của Chủ tịch UBND xã Phú Đô (*Đang tiến hành thanh tra*); Thanh tra trách nhiệm người đứng đầu UBND xã Cổ Lũng; Thanh tra trách nhiệm người đứng đầu Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*Đã ban hành Kết luận*); thanh tra trách nhiệm đối với quá trình cấp, giải quyết tồn tại trong việc thực hiện nghĩa vụ tài chính, trả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 25 hộ tại xã Cổ Lũng (*Đã ban hành Kết luận*).

⁴² Thanh tra đột xuất việc thu hồi và thực hiện giao đất tái định cư nông thôn xã Hợp Thành (xóm Phú Thành) năm 2006 (*Đã ban hành Kết luận*); thanh tra đột xuất việc thu hồi, bồi thường, giải phóng mặt bằng thửa đất số 244, tờ bản đồ số 29, do gia đình ông Lý Văn Thoi, trú tại xóm Đồng Danh, xã Tứ Tranh (*Đã ban hành Kết luận*).

⁴³ Kiểm tra việc thực hiện Kết luận thanh tra số 1385/KL-UBND, ngày 28/9/2021 của Chủ tịch UBND huyện; Kiểm tra việc thực hiện Kết luận thanh tra tại xã Phấn Mễ; Kiểm tra việc thực hiện Kết luận thanh tra số 1649/KL-UBND, ngày 22/11/2021 của Chủ tịch UBND huyện.

*** Công tác tiếp công dân và giải quyết đơn:** Thông báo công khai lịch tiếp công dân định kỳ của Chủ tịch UBND huyện năm 2022; chỉ đạo tổ chức tiếp công dân thường xuyên đảm bảo theo quy định; tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh. Tổng số công dân được tiếp trong 11 tháng là 119 lượt, 144 người với 110 vụ việc⁴⁴ (tăng 49 lượt công dân so với cùng kỳ năm 2021). Trong đó, Chủ tịch UBND huyện tiếp 23 buổi với 17 công dân, 08 vụ việc; Phó Chủ tịch UBND huyện tiếp 04 buổi với 03 công dân, 03 vụ việc.

Tổng số đơn tiếp nhận trong 11 tháng là 217 đơn (tăng 24 đơn so với cùng kỳ 2021). Trong đó: 04 đơn khiếu nại với 04 vụ việc⁴⁵; 16 đơn tố cáo với 12 vụ việc⁴⁶; 197 đơn kiến nghị, phản ánh⁴⁷.

2.3.4. Công tác tư pháp

Chỉ đạo tổ chức thực hiện Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật⁴⁸; ban hành Quyết định công nhận 11 xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2021; rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật gây vướng mắc, ách tắc, cản trở trong đầu tư, kinh doanh và đời sống xã hội; kiểm tra công tác Tư pháp đối với 07 xã, thị trấn; tổ chức Hội nghị tập huấn công tác Xử lý vi phạm hành chính với tổng số 75 lượt người tham dự.

Tập trung cao điểm việc nhập dữ liệu hộ tịch trên nền tảng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Ngày 10/9/2022, toàn huyện đã hoàn thành việc cập nhật đối với 105.337 dữ liệu hộ tịch, đạt 100%, gồm: 75.280 hồ sơ đăng ký khai sinh, 10.253 hồ sơ khai tử, 10.738 hồ sơ đăng ký kết hôn, 66 hồ sơ đăng ký con nuôi.

Thực hiện việc số hóa hồ sơ, giấy tờ hộ tịch, tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn và thực hiện tiếp nhận, giải quyết hồ sơ đăng ký hộ tịch theo

⁴⁴Trong năm 2022, tiếp 01 đoàn đồng người gồm 10 công dân cùng trú tại xóm Ao Trám, xã Động Đạt khiếu nại việc UBND huyện Phú Lương tổ chức công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ đối với người sử dụng đất khi nhà nước thực hiện dự án Kho vũ khí đạn - Đại đội 29 chưa đúng quy định của pháp luật.

⁴⁵ 03 đơn thuộc thẩm quyền (02 đơn đã giải quyết xong, khiếu nại sai; 01 đơn đang giải quyết); 01 đơn không đủ điều kiện thụ lý - đã có thông báo không thụ lý giải quyết.

⁴⁶ 04 đơn trùng nội dung; 01 đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND xã Cổ Lũng; 04 đơn không đủ điều kiện đã ban hành Thông báo không thụ lý giải quyết; 02 đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện (01 đơn giải quyết xong; 01 đơn đang giải quyết); 01 đơn tố cáo phát sinh từ khiếu nại không thành; 01 Đơn nặc danh không đủ điều kiện xác minh; 03 đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của trường công an huyện.

⁴⁷ 54 đơn trùng nội dung; 59 đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện và các phòng chuyên môn (đã giải quyết 43 đơn, đang xem xét giải quyết 16 đơn); 73 đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết, đã chuyển đến đúng cơ quan có thẩm quyền giải quyết; 11 đơn không đủ điều kiện xử lý.

⁴⁸ Trong năm trên địa bàn toàn huyện đã tổ chức được 26 hội nghị tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật với tổng số 2.756 lượt người tham dự; 431 cuộc phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua hình thức tuyên truyền miệng với tổng số 705.948 lượt người tham dự; Tổ chức 32 cuộc thi với tổng số 4.966 lượt người tham gia dự thi; phát miễn phí 7.165 tài liệu, tờ rơi, tờ gấp tuyên truyền. Kinh phí chi cho công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật trên toàn huyện năm 2022 là trên 363 triệu đồng.

thẩm quyền thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4, đảm bảo 100% hồ sơ phát sinh trong tháng được tiếp nhận thông qua dịch vụ công trực tuyến.

Đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc cho 465 trường hợp; đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài 04 trường hợp; đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài 01 trường hợp; đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài 12 trường hợp; cấp bản sao trích lục hộ tịch: 01 trường hợp; Thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc cho 447 trường hợp.

2.3.5. Công tác an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội

Tình hình an ninh chính trị trên địa bàn huyện ổn định, chỉ đạo triển khai các biện pháp, công tác bảo đảm an ninh trật tự từ cơ sở. Tổ chức Hội nghị tập huấn Luật Bảo vệ bí mật nhà nước cho Lãnh đạo, công chức các phòng, ban, ngành, đoàn thể, Đảng uỷ - UBND các xã, thị trấn với sự tham dự của 220 người.

Chỉ đạo Công an huyện triển khai thực hiện đợt cao điểm, ra quân tấn công trấn áp tội phạm, tổ chức tuần tra vũ trang, tăng cường bảo đảm an ninh trật tự, phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý và đấu tranh với các loại tội phạm, hành vi vi phạm pháp luật, góp phần giữ ổn định tình hình trước, trong và sau dịp Tết Nguyên đán, các ngày Lễ lớn.

Trên địa bàn huyện xảy ra 53 vụ phạm pháp hình sự, giảm 03 vụ (5,4%) so với cùng kỳ⁴⁹; thụ lý điều tra 168 vụ với 198 bị can⁵⁰; phát hiện, bắt giữ 78 vụ với 82 đối tượng phạm các tội về ma túy⁵¹; bắt giữ 02 vụ với 02 đối tượng tàng trữ hàng cấm (pháo nổ); tiếp nhận, thụ lý 240 tin tố giác, tin báo về tội phạm⁵²; điều tra, khám phá 16/16 vụ án rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng (đạt 100%); bắt 02 đối tượng truy nã cũ (đạt 66,67%) và 01 đối tượng Công an địa phương khác truy nã. Năm 2022, trên địa bàn huyện xảy ra 10 vụ tai nạn giao thông⁵³, 05 vụ cháy⁵⁴ và 04 vụ tai nạn rủi ro⁵⁵.

Triển khai kế hoạch tuần tra, kiểm soát cao điểm, xử lý vi phạm giao thông; tổ chức 365 ca tuần tra kiểm soát, xử phạt vi phạm hành chính 2.811 trường hợp với tổng số tiền trên 2.450 triệu đồng.

Thực hiện cấp 16.604 căn cước công dân; 17.455 hồ sơ định danh điện tử cho công dân, triển khai đăng ký, quản lý cư trú và Đề án Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số giai đoạn

⁴⁹ Điều tra khám phá 51/53 vụ = 93 đối tượng, đạt tỷ lệ 96,22%, thu hồi tài sản trị giá khoảng 286,5 triệu đồng.

⁵⁰ Đã giải quyết 148 vụ với 164 bị can, đạt 88%; đang giải quyết 20 vụ với 34 bị can.

⁵¹ Thu giữ 32,961g heroin, 34,043g ma túy tổng hợp.

⁵² Đã giải quyết 220 tin, đạt 91,7%

⁵³ Hậu quả: 03 người chết, 08 người bị thương, thiệt hại về tài sản khoảng 600 triệu đồng.

⁵⁴ Giảm 03 vụ so với năm 2021. Hậu quả: Thiệt hại về tài sản khoảng 52,2 triệu đồng. Nguyên nhân do chập điện, bất cẩn của người dân trong sử dụng nguồn lửa, nguồn điện.

⁵⁵ Giảm 05 vụ so với năm 2021. Hậu quả: 05 người chết. Nguyên nhân do điện giật, đuối nước, bệnh lý.

2022-2025 (Đề án 06)⁵⁶; tổ chức kiểm tra kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật trong lĩnh vực an ninh trật tự, phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ, kinh doanh dịch vụ lưu trú đối với các cơ sở có nguy cơ cháy nổ cao, khu vui chơi giải trí tập trung đông người; triển khai mô hình “Camera giám sát bảo đảm an ninh trật tự” trên địa bàn 15/16 xã, thị trấn; chỉ đạo tổ chức “điểm” Ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc năm 2022 tại thị trấn Đu; thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước hành chính về trật tự xã hội, công tác thi hành án hình sự - hỗ trợ tư pháp, xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

2.3.6. Công tác quốc phòng, quân sự địa phương

Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, thường xuyên nắm tình hình quân sự trên địa bàn, kịp thời xử lý khi có tình huống xảy ra. Ban hành chỉ thị về công tác quốc phòng, quân sự địa phương năm 2022. Tổ chức đón 167 quân nhân xuất ngũ về địa phương. Thực hiện quy trình tuyển quân, phát lệnh gọi 238 công dân nhập ngũ năm 2022⁵⁷ đúng thủ tục, nguyên tắc và tổ chức Lễ giao nhận quân trang trọng, bảo đảm an toàn tuyệt đối.

Triển khai kế hoạch tổ chức tập huấn cán bộ Dân quân tự vệ năm 2022; tổ chức khám sức khỏe tuyển sinh quân sự năm 2022 và bàn giao 11 thí sinh trúng tuyển vào các trường đại học, cao đẳng đúng thủ tục nguyên tắc, bảo đảm an toàn. khám sơ tuyển, tuyển chọn 370 thanh niên có sức khỏe từ loại 1-3, phục vụ công tác thâm nhập tiêu chuẩn chính trị, đảm bảo đủ điều kiện thực hiện nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ Công an nhân dân năm 2023. Chỉ đạo triển khai các nội dung bảo đảm cho công tác phúc tra Hội thi “Doanh trại chính quy, sáng, xanh, sạch, đẹp năm 2017” đạt kết quả cao. Tổ chức tập huấn lái xuồng, phòng chống lụt bão, cứu nạn cứu hộ, diễn tập phòng cháy chữa cháy cho các lực lượng; huấn luyện cho các đối tượng theo đúng kế hoạch, duy trì đúng nội dung. Chỉ đạo 04 xã, thị trấn diễn tập chiến đấu phòng thủ đạt mục đích, yêu cầu đề ra.

3. Đánh giá chung

3.1. Những kết quả đạt được

Tình hình phát triển kinh tế - xã hội trong năm ổn định. Sản lượng lương thực, cây màu các loại đều đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch được giao; công tác

⁵⁶ Triển khai công tác làm sạch, đối chiếu dữ liệu CSDLQG về dân cư, cập nhật dữ liệu tiêm chủng. Hoàn thành trước thời hạn việc cập nhật đối với 105.337/105.337 dữ liệu hộ tịch, đạt 100%; xác minh thông tin tiêm chủng đối với 233.988 mũi tiêm, phục vụ ký hộ chiếu vắc xin đối với 231.605 công dân. Triển khai Hồ sơ Sức khỏe điện tử với mục tiêu 100% người dân có Hồ sơ sức khỏe điện tử, công dân sử dụng thẻ CCCD thay thế cho thẻ Bảo hiểm y tế để phục vụ khám chữa bệnh. Cập nhật dữ liệu đối với 13.005 dữ liệu Hội viên Hội nông dân, trên 10.000 dữ liệu Hội viên Hội người cao tuổi trên địa bàn huyện phục vụ công tác cấp tài khoản an sinh xã hội. Xác thực đối với hơn 23.000 dữ liệu công dân đóng bảo hiểm xã hội có hộ khẩu thường trú trên địa bàn huyện. Thực hiện cấp trên 17.000 hồ sơ định danh điện tử mức 2 cho công dân trên địa bàn. Triển khai thực hiện Kế hoạch cao điểm 90 ngày, đêm triển khai các giải pháp đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu phục vụ triển khai quy định của Luật Cư trú năm 2020.

⁵⁷ Trong đó có 206 công dân tham gia nghĩa vụ quân sự; 32 công dân tham gia công an nghĩa vụ.

phòng, chống dịch bệnh, đối rét cho đàn vật nuôi được thực hiện kịp thời; các ngành, các cấp chủ động triển khai và kịp thời ứng phó phòng chống thiên tai - tìm kiếm cứu nạn. Tình hình sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và hoạt động thương mại dịch vụ trên địa bàn ổn định; xác ngành, địa phương tích cực, chủ động trong việc hướng dẫn các xã hoàn thành kế hoạch xây dựng nông thôn mới năm 2022; công tác bồi thường hỗ trợ giải phóng mặt bằng các dự án trên địa bàn được thực hiện tích cực.

Các ngành, đơn vị, địa phương chủ động thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh Covid -19 trong tình hình mới; UBND huyện tiếp tục nâng cao hiệu quả vận hành hệ thống truyền hình trực tuyến từ huyện đến xã và tăng cường thực hiện chuyển đổi số trong thực thi công vụ; hồ sơ xử lý trực tuyến mức độ 4 đạt tỷ lệ cao; việc triển khai Đề án 06 được thực hiện tích cực, quyết liệt, các nội dung đều hoàn thành trước thời hạn được giao; tổ chức thành công Đại hội Thể dục, thể thao huyện Phú Lương lần thứ VIII, năm 2022. Công tác dạy và học trong tình hình phòng chống dịch Covid-19 được triển khai tốt, đảm bảo kết thúc năm học theo Kế hoạch, tỷ lệ học sinh đạt giải trong các kỳ thi tăng cả về số lượng và chất lượng giải, tỷ lệ hoàn thành chương trình tiểu học, tốt nghiệp THCS đều tăng so với cùng kỳ. Chính sách đối với người có công được thực hiện đảm bảo đầy đủ, đúng quy định; các nguồn lực hỗ trợ hộ nghèo được tích cực, chủ động khai thác để hỗ trợ, đặc biệt là các hộ nghèo người có công.

Công tác điều hành ngân sách được thực hiện an toàn, hiệu quả; phân bổ kịp thời kinh phí cho các đơn vị, xã, thị trấn để thực hiện các nhiệm vụ được giao. Công tác thanh tra, kiểm tra được thực hiện thường xuyên trên các lĩnh vực. Hoàn thành chỉ tiêu giao quân năm 2022, chỉ đạo các xã, thị trấn tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ đảm bảo an toàn, kết quả cao; tình hình quốc phòng, an ninh chính trị được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo; công tác quốc phòng địa phương và đảm bảo an ninh trật tự đạt được nhiều thành tích, kết quả cao.

3.2. Hạn chế

- Công tác thu ngân sách chưa đảm bảo theo tiến độ đề ra, một số chỉ tiêu thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh, lệ phí trước bạ, thu tiền sử dụng đất đạt thấp so với cùng kỳ.

- Tình trạng vi phạm hành lang giao thông vẫn còn diễn ra; công tác thẩm định hồ sơ kinh tế kỹ thuật các công trình dự án có lúc còn chưa đảm bảo tiến độ. Công tác quản lý nhà nước về đất đai, tài nguyên khoáng sản tại một số xã còn chưa chặt chẽ. Công tác giải quyết đơn thư của một số phòng chuyên môn, xã, thị trấn chưa dứt điểm. Công tác quản lý học viên tại Trung tâm Chữa bệnh và giáo dục nghề nghiệp chưa chặt chẽ.

- Công tác thu hút đầu tư vốn ngoài ngân sách thực hiện các dự án còn chậm; việc lập đề án điều chỉnh quy hoạch chung, quy hoạch chi tiết một số xã, thị trấn còn lúng túng, thiếu đồng bộ; chỉ tiêu giải ngân vốn đầu tư công đạt tỷ lệ thấp so với cùng kỳ.

3.3. Nguyên nhân

- Do áp dụng chính sách của Chính phủ hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh, người nộp thuế chịu tác động của dịch Covid-19; nhu cầu mua sắm của người dân trên địa bàn giảm so với những năm trước; tiền sử dụng đất từ đầu năm chủ yếu thu nợ và thu từ chuyển mục đích sử dụng đất, không có nguồn thu lớn từ đất. Áp lực lạm phát gia tăng, giá xăng dầu, nguyên vật liệu biến động mạnh mẽ và hậu quả từ đại dịch Covid-19 đã ảnh hưởng tiêu cực đến tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và đời sống nhân dân.

- Người dân chưa nâng cao ý thức chấp hành pháp luật về hành lang an toàn giao thông. Bên cạnh đó, cán bộ thực thi công vụ ở một số ngành, địa phương trách nhiệm chưa cao, trình độ năng lực còn hạn chế, chưa tích cực phối hợp giữa các ngành trong thực hiện nhiệm vụ; việc phân công nhiệm vụ cho cán bộ tại một số cơ quan, đơn vị chưa phù hợp.

Phần II

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM NĂM 2023

I. Các chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch năm 2023

1. Giá trị sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp đạt 605 tỷ đồng.

2. Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt 1.368 tỷ đồng.

+ Giá trị thu nhập trên 1 ha đất trồng trọt đạt 117 triệu đồng/ha.

+ Tổng sản lượng lương thực có hạt đạt 32.800 tấn.

+ Diện tích trồng rừng mới, trồng lại trên địa bàn đạt 500 ha.

+ Tổng sản lượng chè búp tươi đạt 45.200 tấn.

+ Diện tích chè trồng mới, trồng lại đạt 50 ha.

+ Sản lượng thịt hơi các loại đạt 15.200 tấn.

+ Sản lượng nuôi trồng thủy sản đạt 1.500 tấn.

+ Ổn định tỷ lệ che phủ rừng từ 41,32% trở lên.

3. Phân đầu: Xã Yên Trạch đạt chuẩn Nông thôn mới; có 08 xóm trở lên được công nhận xóm NTM kiểu mẫu; phân đầu có từ 04 sản phẩm trở lên đạt OCOP.

4. Thu ngân sách nhà nước đạt 87.090 triệu đồng; Chi ngân sách nhà nước đạt 619.072 triệu đồng.

5. Tỷ lệ trường đạt chuẩn Quốc gia đạt 92,5% (tăng 01 trường); duy trì và nâng cao hiệu quả kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

6. Duy trì 15/15 trạm y tế đạt chuẩn Bộ tiêu chí quốc gia về y tế (đạt 100%); Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng xuống dưới 8,8%.

7. Số lao động tạo được việc làm trong năm đạt 1.600 lao động. Tổng số lao động được đào tạo nghề trong năm là 800 lao động.

8. Giảm tỷ lệ hộ nghèo trong năm 0,5%.

9. Tỷ lệ đạt gia đình văn hóa là 90% trở lên; Tỷ lệ xóm, tổ dân phố đạt danh hiệu văn hóa là 90% trở lên; Tỷ lệ cơ quan đạt danh hiệu Cơ quan văn hóa là 95% trở lên.

10. Tỷ lệ số dân ở nông thôn sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 99,17 %.

11. Tỷ lệ thu gom và xử lý rác thải đạt 84,5%.

12. Tỷ lệ người dân tham gia Bảo hiểm Y tế là 93,5%; số người lao động tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc là 5.200 người và tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện là 3.100 người.

II. Nhiệm vụ và các giải pháp trọng tâm năm 2023

1. Tiếp tục triển khai thực hiện các chương trình, Đề án, Kế hoạch, công trình, dự án trọng điểm của tỉnh, của huyện giai đoạn 2021 - 2025. Chỉ đạo các đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch thực hiện các chỉ tiêu ngay từ đầu năm, có lộ trình, giải pháp cụ thể để triển khai thực hiện đạt kết quả cao nhất. Duy trì nghiêm việc giao ban định kỳ của từng ngành, từng khối với các xã, thị trấn để đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu, kế hoạch và kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình phối hợp thực hiện nhiệm vụ.

2. Chỉ đạo gieo cấy hết diện tích, sử dụng giống năng suất, chất lượng cao, đẩy mạnh thực hiện công tác dồn điền đổi thửa, chuyển đổi cơ cấu cây trồng có hiệu quả kinh tế trên đất lúa; tập trung phát triển cây chè, mở rộng diện tích, nâng cao chất lượng các vùng sản xuất chè tập trung, theo tiêu chuẩn VietGAP, hữu cơ. Phát triển chăn nuôi theo hướng trang trại tập trung trong vùng quy hoạch, an toàn sinh học, giảm quy mô nhỏ lẻ, chăn nuôi nông hộ; thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm; tăng cường quản lý chất lượng và an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản, xúc tiến thương mại, quảng bá tiêu thụ sản phẩm.

3. Thu hút nguồn vốn đầu tư của các tổ chức, cá nhân tham gia bảo vệ phát triển rừng, các dự án lâm sản ngoài gỗ, trồng rừng nguyên liệu gắn với chế biến lâm sản, ứng dụng công nghệ hiện đại, đa dạng các sản phẩm. Hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã xây dựng thương hiệu cho các sản phẩm nông nghiệp có thể mạnh. Thường xuyên kiểm tra các công trình thủy lợi, kịp thời phát hiện, xử lý các sự cố; thực hiện tốt công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai.

4. Tiếp tục chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các xã duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu; xóm nông thôn mới kiểu mẫu; triển khai hướng dẫn chương trình OCOP.

Phân đầu xã Yên Trạch đạt chuẩn xã NTM; phân đầu 08 xóm trở lên đạt chuẩn xóm NTM kiểu mẫu; phân đầu có từ 04 sản phẩm trở lên đạt OCOP. Tiếp tục tổ chức các lớp tuyên truyền, tập huấn, đào tạo, tham quan học tập kinh nghiệm về xây dựng NTM.

5. Hoàn thiện quy hoạch các dự án lớn trên địa bàn huyện và triển khai thực hiện tốt các nội dung trong quy hoạch cụm công nghiệp, khu đô thị, điểm dân cư; tiếp tục thu hút nhà đầu tư tại các Cụm Công nghiệp đã được quy hoạch. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, theo hướng ngắn gọn, thuận lợi; rà soát các dự án phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp đã chấp thuận đầu tư để tập trung tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện thúc đẩy tiến độ thực hiện.

6. Tranh thủ nguồn vốn từ các chương trình, dự án khuyến công hàng năm để hỗ trợ khuyến khích phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp nâng cao chất lượng và hiệu quả sản xuất. Tổ chức tốt các hoạt động xúc tiến thương mại, du lịch nhằm quảng bá, giới thiệu mở rộng thị trường tiêu thụ, tiếp tục giữ gìn các thương hiệu đã có, đồng thời xây dựng thương hiệu và bảo hộ các sản phẩm truyền thống của địa phương.

7. Tập trung chỉ đạo công tác thu ngân sách ngay từ những ngày đầu năm; quản lý tốt các nguồn thu; điều hành chi ngân sách đảm bảo linh hoạt, đúng quy định; đảm bảo tiến độ giải ngân các theo kế hoạch; đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát tiến độ, chất lượng thi công xây dựng các công trình trên địa bàn huyện, giải phóng mặt bằng các Dự án theo Kế hoạch.

8. Thực hiện tốt công tác quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản và bảo vệ môi trường trên địa bàn; điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất huyện Phú Lương thời kỳ 2021-2030; xây dựng kế hoạch sử dụng đất năm 2024; tiếp tục xây dựng, thực hiện Phương án quản lý và sử dụng đất đối với diện tích đất do UBND tỉnh giao cho UBND huyện quản lý có nguồn gốc từ công ty TNHH Nhà nước một thành viên chè Phú Lương theo quy định. Tăng cường kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tài nguyên khoáng sản, bảo vệ môi trường đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh; kiểm tra, rà soát, đôn đốc, hướng dẫn các cơ sở sản xuất, kinh doanh, các trang trại chăn nuôi trên địa bàn thuộc đối tượng thực hiện cấp Giấy phép môi trường, Đăng ký môi trường theo quy định. Báo cáo kết quả 02 năm thực hiện “Đề án tăng cường công tác quản lý nhà nước về Bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện Phú Lương giai đoạn 2021-2025”.

9. Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về văn hóa trên địa bàn, tiếp tục quan tâm công tác quản lý về lễ hội, hoạt động văn hóa, thể thao, gắn với phát triển văn hóa - làng nghề và du lịch cộng đồng; Tuyên truyền chào mừng các ngày lễ lớn, các sự kiện chính trị trong năm 2023, triển khai phong trào Toàn dân đoàn kết xây

dựng đời sống văn hóa năm 2023; khai thác hiệu quả hoạt động tuyên truyền trên các trang xã hội. Thành lập, củng cố các mô hình câu lạc bộ bảo tồn văn hóa, văn nghệ; tích cực quảng bá các giá trị văn hóa độc đáo của đồng bào các dân tộc huyện; tổ chức thành công Lễ hội Đèn Đuôm Xuân Quý Mão năm 2023. Triển khai thực hiện rà soát, đặt tên đường phố tại thị trấn Đu và thị trấn Giang Tiên. Triển khai các giải pháp thực hiện chuyển đổi số hiệu quả trên địa bàn huyện; lắp đặt các màn hình Led tại các phòng họp, hội trường; đôn đốc tăng cường công tác ứng dụng công nghệ thông tin và chữ ký số trong điều hành, quản lý, xử lý công việc.

10. Đổi mới, nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân; đảm bảo thực hiện đúng chính sách pháp luật về dân số; duy trì mức sinh hợp lý, kiểm soát tỷ số giới tính khi sinh và nâng cao chất lượng dân số. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý y tế. Chủ động bám sát tình hình thực tế, tiếp tục thực hiện các giải pháp phòng, chống dịch bệnh.

11. Chỉ đạo thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018; tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng dạy và học, đặc biệt đối với môn tiếng Anh cấp tiểu học. Tăng cường đảm bảo cơ sở vật chất trường lớp và công tác tuyên truyền, vận động để tăng tỷ lệ trẻ nhà trẻ đến lớp đạt 27%. Đẩy mạnh công tác chuyển đổi số theo Kế hoạch. Chi trả các chế độ chính sách giáo dục cho học sinh, giáo viên theo quy định. Chỉ đạo công tác xét công nhận tốt nghiệp THCS năm học 2022-2023; tổ chức thi tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2023-2024; xét tuyển học sinh lớp 6 trường Phổ thông DTNT THCS Phú Lương và công tác tuyển sinh đầu cấp năm học 2023-2024.

12. Phối hợp với các Trung tâm giới thiệu việc làm, công ty tuyển dụng lao động, xuất khẩu lao động tổ chức sàn giao dịch, đào tạo nghề và giới thiệu việc làm phù hợp với nhu cầu lao động tại địa phương; phối hợp tổ chức các lớp dạy nghề, trong đó chú trọng các ngành nghề chăn nuôi, trồng trọt công nghệ mới để thu hút nhân lực tại chỗ. Tổ chức thực hiện đảm bảo Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2022-2025 và năm 2023. Chỉ đạo thực hiện tốt công tác giải quyết các chế độ chính sách đối với người có công với cách mạng, đối tượng bảo trợ xã hội đảm bảo kịp thời, đúng quy định; thực hiện đảm bảo các chính sách bảo trợ xã hội cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn; duy trì hiệu quả công tác phòng chống tệ nạn xã hội, hoạt động cai nghiện tại gia đình, cộng đồng và Cơ sở điều trị tự nguyện.

13. Thực hiện tốt công tác quản lý biên chế hành chính và biên chế sự nghiệp. sắp xếp cán bộ, tổ chức bộ máy các phòng, ban, đơn vị thuộc huyện; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu và cán bộ, công chức, viên chức; tổ chức Hội nghị tổng kết phong trào thi đua khen thưởng năm 2022,

phát động phong trào thi đua năm 2023; tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cải cách hành chính tại bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả huyện. Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các Chương trình Mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn huyện giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I từ năm 2021 đến năm 2025. Tăng cường quản lý nhà nước đối với các cơ sở thờ tự, tôn giáo trên địa bàn, đảm bảo các hoạt động tôn giáo theo đúng quy định của pháp luật.

14. Nâng cao hiệu quả của công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, trong đó trọng tâm giải quyết các vụ việc phức tạp, kéo dài; tổ chức các cuộc thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch; tăng cường theo dõi, đôn đốc kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị sau thanh tra; các ngành, địa phương triển khai thực hiện Kết luận của Đoàn thanh tra theo Quyết định số 74/QĐ-TTr ngày 09/9/2022 của Thanh tra tỉnh Thái Nguyên; thực hiện tốt các nội dung về phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về hộ tịch, chứng thực, trợ giúp pháp lý, hòa giải ở cơ sở và công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật.

15. Duy trì nghiêm công tác trực sẵn sàng chiến đấu, kết hợp chặt chẽ nhiệm vụ tăng cường quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế - xã hội; hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển quân, động viên lực lượng dự bị động viên theo kế hoạch; tăng cường công tác phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, kiểm chế các vụ phạm pháp hình sự và giảm thiểu tai nạn giao thông, bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022; kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2023 huyện Phú Lương; yêu cầu các phòng, ban, đơn vị, UBND các xã, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện;
- Các vị Đại biểu HĐND huyện;
- Các Ban Đảng thuộc Huyện ủy;
- Các Ủy viên UBND huyện;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hoàng Duy Hưng

Phụ biểu
TỔNG HỢP CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU
DỰ UỚC KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2022 VÀ KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2023

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2022		Kế hoạch 2023	Tỷ lệ %	
			Kế hoạch 2022	Ước thực hiện 2022		Thực hiện 2022 so KH 2022	Kế hoạch 2023 so KH 2022
1	Sản xuất công nghiệp - TTCN						
	Giá trị sản xuất Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp địa phương (giá so sánh 2010) (CN ĐP)	Tỷ đồng	537,0	558,0	605,0	103,9%	112,7%
2	NÔNG - LÂM NGHIỆP - THỦY SẢN						
2.1	Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản (giá so sánh 2010)	Tỷ đồng	1.311	1.320,8	1.368,0	100,7%	104,3%
2.2	Giá trị sản phẩm thu được trên 1ha đất trồng trọt (theo giá hiện hành)	Tr.đồng/ha	112	112,9	117	100,8%	104,5%
2.3	Diện tích, sản lượng một số cây trồng vật nuôi chủ yếu						
a	Trồng trọt						
	Sản lượng lương thực có hạt	Tấn	33.750	35.263,0	32.800,0	104,5%	97,2%
	Trong đó: + Thóc	Tấn	29.700	30.937,0	28.362,0	104,2%	95,5%
	+ Ngô	Tấn	4.050	4.326,0	4.438,0	106,8%	109,6%
	Sản lượng rau các loại	tấn	12.700	14.826,0	13.320,0	116,7%	104,9%
	Sản lượng chè búp tươi	Tấn	44.500	45.013,0	45.200,0	101,2%	101,6%
	Diện tích trồng chè mới và trồng lại	Ha	50	67,9	50,0	135,8%	100,0%

b	Chăn nuôi						
	Sản lượng thịt hơi các loại	Tấn	11.200	14.442,2	15.200,0	128,9%	135,7%
c	Lâm nghiệp						
	Diện tích trồng rừng mới, trồng lại	Ha	500	514,1	500,0	102,8%	100,0%
	Tỷ lệ độ che phủ rừng	%	≥40,8	≥41,32	≥41,32	101,3%	100,0%
d	Thủy sản						
	Diện tích nuôi trồng thủy sản	ha	670	646,0	670,0	96,4%	100,0%
	Sản lượng nuôi trồng thủy sản	Tấn	1.420	1.461,0	1.500,0	102,9%	105,6%
3	Thu - Chi ngân sách						
	Thu ngân sách Nhà nước	Triệu đồng	80.090	109.754	87.090	137,0%	108,7%
	Chi ngân sách địa phương	Triệu đồng	586.369	703.409	619.072	120,0%	105,6%
4	Giáo dục						
-	Tổng số trường đạt chuẩn quốc gia	Trường	48	48	49	100,0%	102,1%
	Trong đó: Số trường đạt chuẩn quốc gia	Trường	3	3	1	100,0%	33,3%
	Tỷ lệ trường đạt chuẩn Quốc gia	%	≥90	90,5	92,50	100,0%	33,0%
-	Học sinh tại các trường PTDT nội trú, THCS						
	Số lớp	Học sinh	12	12	12	100,0%	100,0%
	Số học sinh	Học sinh	360	360	360	100,0%	100,0%
	Trong đó: + Tuyển mới	Học sinh	90	90	90	100,0%	100,0%
5	Y tế						
	Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng xuống	%	≤ 9,8	9,0	≤ 8,8	100,0%	100,0%
	Duy trì tỷ lệ trạm y tế đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế	%	100	100,0	100	100,0%	100,0%

6	Chính sách xã hội - việc làm						
	Giảm tỷ lệ hộ nghèo trong năm	%	0,85	1,56	0,5	183,5%	58,8%
	Số lao động được tạo việc làm trong năm	Người	1.600	2.564	1.600	160,3%	100,0%
	Số lao động được đào tạo trong năm	Người	800	2.097	800	262,1%	100,0%
7	Văn hoá - Thông tin						
	Tỷ lệ hộ đạt gia đình văn hoá	%	≥90	95,60	≥90	106,7%	100,0%
	Tỷ lệ xóm đạt tiêu chuẩn văn hóa	%	≥85	99,53	≥90	117,1%	105,9%
	Tỷ lệ cơ quan đạt tiêu chuẩn văn hóa	%	≥95	95,13	≥95	100,1%	100,0%
8	Môi trường						
	Tỷ lệ số dân ở nông thôn sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh	%	≥99,04	≥99,04	≥99,17	100,0%	100,1%
	Tỷ lệ thu gom và xử lý rác thải	%	84	84,5	84,5	100,6%	100,6%
9	Tham gia BHXH						
	Số người tham gia BHXH bắt buộc	Người	4.800	4.900	5.200	102,1%	108,3%
	Số người tham gia BHXH tự nguyện	Người	2.550	2.400	3.100	94,1%	121,6%
	Số người tham gia BH thất nghiệp	Người	4.200	4.300	4.650	102,4%	110,7%
10	Tham gia BHYT						
	Tỷ lệ người dân tham gia BHYT	%		93,1	93,5		
11	Chỉ tiêu cai nghiện ma túy						
	Cai nghiện bắt buộc tại cơ sở cai nghiện	Người	18	18	20	100,0%	111,1%
	Cai nghiện tự nguyện tại gia đình và cơ sở cai nghiện	Người	85	85	85	100,0%	100,0%
12	Xây dựng đạt chuẩn NTM trong năm	xã	1	1	1	100,0%	100,0%